

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 17 – 01 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bé Sáu

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
Bà Từ Thanh Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/TLST- HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử số: 58/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Quốc N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp MT, xã VT, huyện PT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Nga; bị cáo có vợ và 01 con.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 25/4/2016 bị Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2017, trách nhiệm dân sự chưa thi hành.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 04/9/2020 bị Công an xã Đông Thới, huyện Cái Nước xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị can chưa thi hành quyết định.

Nhân thân: Ngày 04/11/2012 bị Công an thị trấn Cái Nước xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 07/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2013. Ngày 15/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xử

phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/9/2014.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/7/2021 cho đến nay.

Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1/ Ông Nguyễn Thanh M, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp BT, xã ĐT, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

2/ Anh Trần Hoàn Đức D, sinh năm 2000 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp BT, xã ĐT, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Lê Văn H, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

2/ Ông Phạm Xuân L, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn CN, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 10/7/2021 Phan Quốc N đi bộ từ chòi giữ sò huyết của mình ở ấp BT, xã ĐT, huyện CN, tỉnh Cà Mau đến khu vực Trường Trung học cơ sở Đông Thới để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang nhà của anh Trần Hoàn Đức D trước cổng trường, lúc này nhà anh D còn đèn sáng nên N đi đến trước cửa nhà quan sát bên trong thì thấy có một máy tính xách tay (laptop) hiệu Acer Aspire 5 đang để sạc pin gần cửa. Sau đó N đi vòng xuống mé sông để tìm đường vào nhà thì phát hiện sàn nhà anh D có chỗ trống, N chui qua chỗ trống vào nhà và đi đến lấy máy tính, lúc đi trở ra N nhìn thấy cái bóp da của anh D để trên ghế cặp giường ngủ, N mở bóp kiểm tra thấy có 340.000 đồng, Nam lấy tiền bỏ vào túi quần còn cái bóp để lại vị trí cũ rồi đi đến giường ngủ của anh D lấy điện thoại di động hiệu Realme X của anh D đang để nghe nhạc trên đầu nằm. Lấy được tài sản N đi theo đường cũ thoát ra ngoài đi về chòi giữ sò cất giấu. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày N mang máy tính và điện thoại trộm được của anh D bán cho tiệm cầm đồ Hiếu L do anh Lê Văn H ở khóm 3, phường 6, thành phố Cà Mau làm chủ được 1.600.000 đồng, toàn bộ số tiền bán tài sản N đi chơi game bắn cá và tiêu xài hết.

Ngoài ra Nam còn khai nhận vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 12/7/2021 đã vào nhà ông Nguyễn Thanh M ở ấp BT, xã ĐT, huyện CN, tỉnh Cà Mau lấy trộm một điện thoại di động hiệu Realme C11. Sau khi lấy được tài sản N đem cầm cho tiệm cầm đồ Nhã Nguyên do anh Phạm Xuân L ở khóm 1, thị trấn Cái Nước,

huyện Cái Nước làm chủ được 1.000.000 đồng, số tiền này N đi chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2021 và kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Nước kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme X màu xanh – tím, còn 60% giá trị sử dụng, giá trị thực tế 1.920.000 đồng;

- 01 Laptop hiệu Acer Aspire 5 màu bạc, còn 70% giá trị sử dụng, giá trị thực tế 10.150.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C11 màu xám còn 80% giá trị sử dụng, giá trị thực tế 1.880.000 đồng.

- 03 Sim Vinaphone còn 90% giá trị sử dụng, giá trị thực tế 270.000 đồng.

Tổng số giá trị tài sản N lấy trộm của anh D và ông M là 14.560.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án thu được: 01 điện thoại di động hiệu Realme C11 màu xám và 02 Sim vinaphone. Đối với số tiền 340.000 đồng, máy laptop và điện thoại của anh D không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Realme C11 màu xám và 02 Sim vinaphone sau khi thu hồi đã trả lại cho ông M, ông M không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Đối với tài sản của anh D không thu hồi được, anh D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 54/CT - VKS ngày 28 tháng 9 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Phan Quốc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Quốc N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Tài sản bị cáo lấy trộm của ông M đã trả lại cho ông M, hiện ông M không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản của anh D không thu hồi được, anh D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Đối với ông Phạm Xuân L là chủ tiệm cầm đồ Nhã Ng, ông Lâm Văn H chủ tiệm cầm đồ Hiếu L đều không biết tài sản Nam đem đến cầm, bán do phạm tội mà có, cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp. Đối với số tiền ông L cầm điện thoại của bị cáo 1.000.000 đồng, ông L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày bị cáo đã biết sai và ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Quốc N khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 10/7/2021 Phan Quốc N đã lén lút vào nhà anh Trần Hoàn Đức D lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Acer Aspire, 01 điện thoại di động hiệu Realme X và số tiền 340.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nam lấy trộm của Duy là 12.500.000 đồng. Ngoài ra, vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 12/7/2021 Nam vào nhà ông Nguyễn Thanh M lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Realme C11, giá trị tài sản Nam lấy trộm của ông M là 2.060.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Phan Quốc N lấy trộm của anh D và ông M là 14.560.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có 01 tiền án, ngày 25/4/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Chấp hành xong hình

phạt tù ngày 29/5/2017, trách nhiệm dân sự chưa thi hành nên chưa được xoá án tích nay tiếp tục phạm tội. Do đó, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Quốc N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố bị cáo Phan Quốc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo âu cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố tình thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 10/7/2021 bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của anh D, đến ngày 12/7/2021 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của ông M. Cả hai lần bị cáo lấy trộm giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có nhân thân xấu. Ngày 04/11/2012 bị Công an thị trấn Cái Nước xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 07/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 15/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương bị cáo không biết ăn năn, hối cải mà còn tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt và nhằm mục đích răn đe cho toàn xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Realme C11 màu xám và 02 Sim vinaphone sau khi thu hồi Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Cái Nước đã trả lại cho ông M là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.500.000 đồng (gồm điện thoại, laptop và số tiền 340.000 đồng), bị cáo đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường cho anh D số tiền 12.500.000 đồng.

[6] Đối với ông Phạm Xuân L là chủ tiệm cầm đồ Nhã Ng, ông Lâm Văn H chủ tiệm cầm đồ Hiếu Linh đều không biết tài sản N đem đến cầm, bán do phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp nên chấp nhận. Đối với số tiền ông L đã đưa cho bị cáo 1.000.000 đồng để nhận cầm điện thoại, ông L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 625.000 đồng, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phan Quốc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Quốc N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2021.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Quốc N bồi thường cho anh Trần Hoàn Đức D số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh D có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Phan Quốc N không thi hành khoản tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Quốc N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo Phan Quốc N phải chịu là 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo Phan Quốc N, anh Trần Hoàn Đức D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thanh M, ông Phạm Xuân L, ông Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Công an huyện Cái Nước;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đệ